



CK.0000061550

# ĐỊA LÍ

NGUYỄN MINH TUỆ  
LÊ THÔNG  
(Đồng chủ biên)

# NÔNG

# LÂM

# THỦY SẢN

# VIỆT NAM



GUYEN  
LIU

7



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



NGUYỄN MINH TUỆ – LÊ THÔNG (Đồng chủ biên)  
NGUYỄN THỊ TRANG THANH – LÊ MỸ DUNG  
PHẠM NGỌC TRỤ – VŨ THỊ KIM CÚC

# ĐỊA LÍ NÔNG – LÂM – THỦY SẢN VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

---

Mã số: 01.01.18/56 – ĐH 2012

# MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU .....</b>	<b>5</b>
<b>Phần một. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỊA LÝ NÔNG – LÂM – THỦY SẢN .....</b>	<b>7</b>
I. Quan niệm và vai trò .....	7
II. Đặc điểm .....	11
III. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông – lâm – thủy sản .....	14
IV. Vùng chuyên canh và vùng nông nghiệp .....	20
<b>Phần hai. ĐỊA LÝ CÁC NGÀNH NÔNG – LÂM – THỦY SẢN VIỆT NAM.....</b>	<b>23</b>
<b>Chương 1. Tổng quan.....</b>	<b>23</b>
I. Vai trò của nông – lâm – thủy sản trong nền kinh tế quốc dân.....	23
II. Quy mô và tốc độ tăng trưởng .....	25
III. Cơ cấu ngành.....	25
<b>Chương 2. Địa lí nông nghiệp.....</b>	<b>27</b>
I. Khái quát chung .....	27
II. Địa lí ngành trồng trọt.....	42
III. Địa lí ngành chăn nuôi .....	109
IV. Định hướng phát triển nông nghiệp đến năm 2020.....	131
<b>Chương 3. Địa lí lâm nghiệp.....</b>	<b>137</b>
I. Khái quát chung .....	137
II. Thực trạng phát triển và phân bố.....	151
III. Định hướng phát triển lâm nghiệp đến năm 2020 .....	163
<b>Chương 4. Địa lí thủy sản.....</b>	<b>171</b>
I. Khái quát chung .....	171
II. Thực trạng phát triển và phân bố.....	193
III. Định hướng phát triển thủy sản đến năm 2020 .....	210

<b>Phần ba. CÁC VÙNG NÔNG NGHIỆP .....</b>	<b>217</b>
I. Trung du và miền núi Bắc Bộ.....	217
II. Đồng bằng sông Hồng .....	225
III. Bắc Trung Bộ .....	235
IV. Duyên hải Nam Trung Bộ .....	245
V. Tây Nguyên.....	253
VI. Đông Nam Bộ .....	262
VII. Đồng bằng sông Cửu Long .....	270
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH .....</b>	<b>281</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

*Nền kinh tế của thế giới nói chung và của mỗi quốc gia nói riêng được tạo thành từ ba khu vực kinh tế. Đó là khu vực I (Nông – lâm – thủy sản), khu vực II (Công nghiệp – xây dựng) và khu vực III (Dịch vụ). Mỗi khu vực đó lại có vai trò, quá trình hình thành và phát triển riêng.*

*Trong quá trình phân công lao động xã hội theo ngành, về đại thể, nông nghiệp là ngành xuất hiện sớm nhất, sau đó mới đến công nghiệp và dịch vụ. Cùng với tiến trình phát triển của xã hội, vai trò của nông nghiệp nói riêng và toàn bộ khu vực I nói chung trong nền kinh tế tuy có chiều hướng giảm sút, nhưng bản thân nội bộ từng ngành so với trước đây lại có những tiến bộ vượt bậc về chất. Nông – lâm – thủy sản trở thành các ngành không thể thay thế được trong xã hội.*

*Ở Việt Nam, các ngành này có vai trò đặc biệt quan trọng. Điều đó được thể hiện ở chỗ đã thu hút đông đảo lực lượng lao động xã hội, chiếm khoảng 1/5 GDP cũng như kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Đến năm 2020, về cơ bản nước ta trở thành một nước công nghiệp, nhưng không vì thế mà các ngành nông – lâm – thủy sản lại kém phát triển.*

*Về phương diện giáo dục và đào tạo, các ngành thuộc khu vực I đã được đưa vào chương trình giảng dạy hiện hành với mức độ khác nhau từ bậc học phổ thông (Địa lí lớp 9, Địa lí lớp 10 – 12), Đại học (các môn Địa lí kinh tế – xã hội đại cương, Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam) cho đến bậc cao học (chuyên ngành Địa lí học).*

*Để góp phần đáp ứng nhu cầu của đông đảo giáo viên phổ thông, sinh viên, học viên cao học cũng như bạn đọc gần xa quan tâm đến Địa lí học, chúng tôi đã biên soạn và lần lượt xuất bản ở NXB Đại học Sư phạm các giáo trình Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam (2001 – tái bản lần thứ năm có chỉnh lí, bổ sung năm 2011), Địa lí kinh tế – xã hội đại cương (2005 – tái bản lần thứ sáu có chỉnh lí, bổ sung năm 2011), Địa lí dịch vụ Việt Nam tập 1 (2011) – tập 2 (2012). Tiếp theo các ấn phẩm trên, cuốn giáo trình **Địa lí nông – lâm – thủy sản Việt Nam** tiếp tục được biên soạn nhằm góp phần hoàn chỉnh bộ giáo trình về Địa lí kinh tế – xã hội ở trong phạm vi các trường Đại học Sư phạm.*

Về tổng thể, cuốn giáo trình này bao gồm 3 phần. Phần một đề cập tới cơ sở lý luận về địa lý các ngành nông – lâm – thủy sản nói chung, trong đó tổng quan ngắn gọn về quan niệm, vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và một, hai hình thức tổ chức lãnh thổ tiêu biểu. Phần hai – trọng tâm của cuốn giáo trình, các tác giả tập trung trình bày Địa lý các ngành nông – lâm – thủy sản của nước ta với 4 chương (Tổng quan, Địa lý nông nghiệp, Địa lý lâm nghiệp, Địa lý thủy sản). Phần ba giới thiệu 7 vùng nông nghiệp với tư cách như sự phân hóa của ngành theo lãnh thổ.

Trong quá trình biên soạn, các tác giả đã cố gắng đưa vào cuốn giáo trình những tài liệu mới nhất tính đến thời điểm những tháng đầu của năm 2012 cả về chuyên môn lẫn về số liệu. Riêng về số liệu thống kê, các tác giả đã sử dụng số liệu trong giai đoạn 1995 – 2010 để phân tích cho từng nội dung cụ thể. Tất cả các bản đồ trong cuốn sách là do ThS. Lê Anh Tuấn biên vẽ. Để góp phần cho việc biên soạn còn có công sức của các cộng tác viên: ThS. Lương Thị Duyên, ThS. Bùi Ngọc Đồng, ThS. Chu Thị Thanh Hiền, ThS. Hà Thị Liên, ThS. Vũ Ngọc Thắng. Ngoài ra, tập thể tác giả cũng tham khảo nhiều nguồn tài liệu khác nhau đã được công bố ở Trung ương cũng như ở địa phương nhằm làm tăng thêm chất lượng của giáo trình.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu – Trường ĐHSP Hà Nội; Ban Giám đốc cũng như biên tập viên và những người có liên quan của NXB Đại học Sư phạm đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự ra đời của cuốn sách. Xin cảm ơn các đồng nghiệp tham gia biên vẽ bản đồ, các cộng tác viên cũng như các cơ quan và cá nhân các nhà khoa học về nguồn tư liệu đã được trích dẫn.

Hy vọng rằng cuốn giáo trình này sẽ nhận được sự quan tâm của các thầy cô giáo, sinh viên, học viên cao học chuyên ngành Địa lý học cũng như của đông đảo bạn đọc.

**CÁC TÁC GIẢ**



# Phần một

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỊA LÝ NÔNG – LÂM – THỦY SẢN

---

### I. QUAN NIỆM VÀ VAI TRÒ

#### 1. Quan niệm

Nền kinh tế của mỗi quốc gia được tạo nên bởi nhiều ngành kinh tế. Về đại thể, người ta chia các ngành này thành 3 khu vực kinh tế (hay 3 nhóm ngành) sau đây:

– Khu vực I bao gồm các ngành nông – lâm – thủy sản (đối với cách phân chia khác gồm các ngành khai thác trực tiếp tài nguyên thiên nhiên).

– Khu vực II gồm có các ngành công nghiệp – xây dựng (đối với cách phân chia khác gồm các ngành chế biến từ nguyên vật liệu của các ngành khai thác trực tiếp tài nguyên thiên nhiên).

– Khu vực III là các ngành (hoạt động) dịch vụ.

Theo quan niệm hiện nay của nước ta, các ngành thuộc khu vực I gồm có nông – lâm – thủy sản. Để lược mình, nông nghiệp lại bao gồm trồng trọt – chăn nuôi – dịch vụ nông nghiệp; còn lâm nghiệp gồm có trồng và nuôi rừng – khai thác gỗ và lâm sản – dịch vụ lâm nghiệp; ngành thủy sản bao gồm đánh bắt (hay khai thác) – nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, trước đây còn có quan niệm nông nghiệp theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Nông nghiệp theo nghĩa rộng gồm nông nghiệp, lâm nghiệp (trồng và nuôi rừng), thủy sản (nuôi trồng); còn theo nghĩa hẹp chỉ có trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

#### 2. Vai trò

Nông – lâm – thủy sản là các ngành được phát triển từ xa xưa và có vai trò đặc biệt quan trọng trong sản xuất cũng như đời sống. Về mặt lý luận, vai trò đó được thể hiện chủ yếu ở một số điểm sau đây:

##### *2.1. Đáp ứng nhu cầu thiết yếu về lương thực, thực phẩm cho đời sống và nguyên liệu cho công nghiệp*

– Con người muốn tồn tại và phát triển cần phải có cái ăn và những sản phẩm đó chỉ có thể có được từ sản xuất nông nghiệp. Dù xã hội loài người có phát triển

đến đâu đi chẳng nữa thì không một ngành kinh tế nào có thể thay thế được vai trò của các ngành nông nghiệp và thủy sản trong việc đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho con người. Sự gia tăng dân số và sự thu hẹp diện tích đất canh tác đang đặt xã hội loài người trước nguy cơ thiếu hụt nguồn lương thực, thực phẩm. Vấn đề an ninh lương thực không còn là mối quan tâm riêng của từng quốc gia, mà đã trở thành một thách thức lớn cho toàn nhân loại.

Nông – lâm – thủy sản giữ vai trò to lớn trong việc phát triển kinh tế ở hầu hết các nước, nhất là ở các nước đang phát triển. Tuy nhiên, ngay cả ở những nước phát triển, mặc dù tỉ trọng của khu vực I trong GDP rất thấp, nhưng khối lượng nông – lâm – thủy sản của các nước này khá lớn và không ngừng tăng lên. Lương thực, thực phẩm là yếu tố đầu tiên, có tính chất quyết định sự tồn tại, phát triển của con người và phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

Ngoài việc đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho con người, sự phát triển nông – lâm – thủy sản còn có tác động đến hàng loạt ngành kinh tế khác. Có người cho rằng, thiếu hụt lương thực hoàn toàn có thể được giải quyết bằng cách nhập khẩu. Nhưng trên thực tế, việc nhập khẩu lương thực có thể sẽ gây khó khăn cho nền kinh tế, đặc biệt đối với các nước đang phát triển thường là các nước nghèo. Hơn nữa, nhập khẩu lương thực là nhập khẩu hàng tiêu dùng và không tạo ra giá trị thặng dư giống như việc nhập khẩu các thiết bị sản xuất, máy móc hay nguyên vật liệu khác. Thực tiễn lịch sử của các nước trên thế giới đã chứng minh, chỉ có thể phát triển kinh tế một cách bền vững, chừng nào quốc gia đó đảm bảo được vấn đề an ninh lương thực.

– Phần lớn nguyên liệu của các ngành công nghiệp thực phẩm, đồ uống; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng được cung cấp từ các ngành nông – lâm – thủy sản, mà trong đó chủ yếu là nông nghiệp. Vì vậy, sự phát triển của các ngành công nghiệp này phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp.

Một thước đo về vai trò quan trọng của nông nghiệp đối với các ngành công nghiệp chế biến là tỉ lệ đóng góp của nông sản với tư cách là nguyên liệu trong tổng giá trị sản phẩm của ngành này. Theo World Bank, trong nhóm 17 nước có thu nhập thấp (GDP bình quân đầu người dưới 390 USD/người/năm), tỉ lệ này trung bình là 46%, cao nhất là 92%; trong nhóm 43 nước có thu nhập trung bình (GDP từ 390 – 3.500 USD/người/năm), tương ứng là 41% và 91%; trong nhóm 8 nước phát triển (GDP trên 3.500 USD/người/năm), tỉ lệ này là 14% và 31%. Nông